

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực V - Y (Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 24-11-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022; đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1993; tại tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1968 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1968 và 02 con: tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2022 đến ngày 18-10-2022 thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

- **Bị hại:** Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Người làm chứng:**

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07-10-2022 Trần Văn M đi bộ một mình đến quán bia ở bên trong khu vực chợ L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định để uống bia; do quán đóng cửa nên M quay ra. Khi M đi bộ ra đến khu vực công chợ, hướng ra phía đường tỉnh lộ 486B thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 18B2-513.81 của chị Trần Thị Bích H, dựng trên đường, ngay sát tường phía bắc của gia đình ông Trần Đức B, đầu xe hướng ra đường tỉnh lộ 486B, xe không khóa cổ, không khóa càng, móc treo đồ phía trước bên trái xe có treo 1 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xanh, dạng mũ trùm nửa đầu, kính chắn gió phía trước bằng nhựa màu đen. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai, M đã lén lút đi đến dắt trộm chiếc xe mô tô trên cùng mũ bảo hiểm với mục đích mang về để sử dụng. Do xe không có chìa khóa để mở khóa điện, nên M dắt xe đi bộ từ thôn Đ vào đường làng thôn L, xã H, rồi đi ra đường liên xã H đi xã H. Khi dắt xe đi đến khu vực cầu T, xã H thì M nhờ 1 nam học sinh không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi xe đạp điện đẩy xe giúp M đến quán sửa xe của gia đình anh Phạm Văn H ở thôn A, xã H, M nói dối anh H là xe của M bị mất chìa khóa và nhờ anh H đầu nối dây giúp cho xe nổ máy, anh H đồng ý. Sau khi xe nổ được máy, M đội mũ bảo hiểm lên đầu và điều khiển xe mô tô đi về hướng ngã ba chợ D, xã T, huyện V, rồi đi theo đường Quốc lộ 38B đi ra Thành phố Nam Định. Khi M đang điều khiển xe mô tô đi trên tuyến đường Trần Huy L, thành phố Nam Định thì bị lực lượng Cảnh sát 113 thuộc phòng Quản lý hành chính Công an tỉnh Nam Định yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính và giữ lại chiếc xe mô tô trên. Tại đây do sợ bị phát hiện và bị xử lý nên M đã khai nhận tên là Trần Văn L sinh ngày 11-7-1993 trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, số điện thoại là 0392894170, sau đó M đi ra khỏi trụ sở Cảnh sát 113 tỉnh Nam Định và tháo mũ bảo hiểm vứt tại khu vực gần trụ sở, rồi thuê xe ôm của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi về nhà. Khi về nhà, quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, M đọc được bài viết trên tài khoản Facebook tên “Huetran” của chị Trần Thị H, trú tại thôn Đ, xã H, với nội dung tìm lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 18B2-513.81 và có kèm theo ảnh của chị Trần Thị Bích H và chiếc xe mô tô nêu trên. M đã sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Long” rồi nhắn tin tới tài khoản Facebook “Huetran” với nội dung là mang giấy tờ của chiếc xe bị mất như trong bài viết ra trụ sở cơ quan Công an 113 Nam Định để nhận lại xe bị mất.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện V đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Văn M và thu giữ vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 18B2-513.81 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA12, số IMEI 1: 351162969109142, số IMEI 2: 351533639109144, gấn số thuê bao: 0966342131 và thuê bao số: 0392894170. Đối với chiếc mũ bảo hiểm của chị H, M đã vứt đi, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện V đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/ KL-HĐ ngày 12-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V đã kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô BKS18B2-513.81 là 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), trị giá chiếc mũ bảo hiểm là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản của chị H bị chiếm đoạt là 14.490.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSVB ngày 24-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn M thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA12 đã bị thu giữ, nay bị cáo có nguyện vọng xin nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ số ngày đã bị tạm giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA12.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản

khám xét cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 07-10-2022, tại khu vực công chợ L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 18B2-513.81 và chiếc mũ bảo hiểm có tổng trị giá 14.490.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) của chị Trần Thị Bích H, với mục đích mang về để sử dụng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 18B2-513.81 cho chị Trần Thị Bích H, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu M phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc mũ bảo hiểm đã bị mất, do giá trị tài sản không lớn do đó chị H không yêu cầu M phải bồi thường; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA12 đã thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-10-2022 đến ngày 18-10-2022 là 06 ngày, được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Văn M.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA12 số IMEI 1: 351162969109142, số IMEI 2: 351533639109144, gấn số thuê bao: 0966342131 và thuê bao số: 0392894170 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Thị Bích H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**